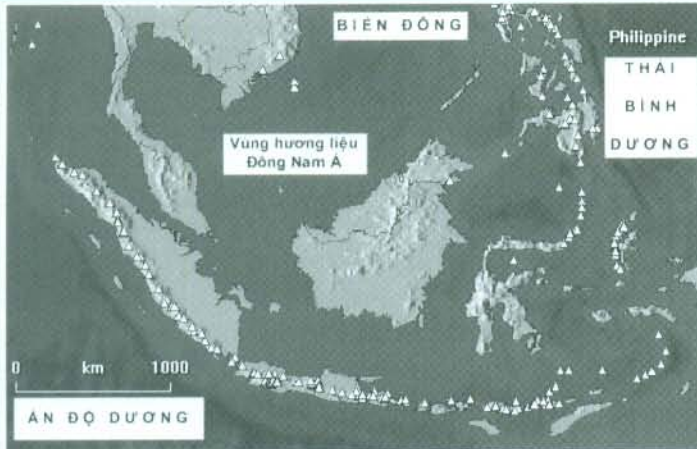


Văn hóa Óc Eo ứng phó biến đổi khí hậu

Phụ lục 5-3: VAI TRÒ CỦA GIA VỊ VÀ HƯƠNG LIỆU TRONG VĂN HÓA ÓC EO

HOÀNG XUÂN PHƯƠNG



Đông Nam Á là vùng đặc trưng gia vị và hương liệu.

Khi nghiên cứu Văn hóa Óc Eo, gia vị và hương liệu không phải là đối tượng của những cuộc khai quật khảo cổ nhưng lại là nhân tố quan trọng trong lịch sử phát triển nền văn hóa này, dẫn đến bành trướng thành đế quốc Phù Nam và làm chủ con đường buôn bán gia vị hương liệu từ vùng Đông Nam Á. Những phát hiện tại thương cảng Arikamedu cùng thời với Văn hóa Óc Eo ở miền đông nam Ấn Độ cho thấy tiêu sọ và nhiều sản vật gia vị, hương liệu khác từ Đông Nam Á được mang tới đây trước khi chuyển về phía tây đến miền nam và tây Ấn Độ, các nước trong vịnh Ba Tư, và vào đế quốc La Mã qua cảng Berenike theo đường Biển Đỏ. Người ta kể rằng lúc bấy giờ ở La Mã, một bao tiêu sọ có thể đem đổi một tử tù sắp bị hành hình.

Hệ thực vật đặc trưng Đông Nam Á thời Văn hóa Óc Eo-

Trên thực tế, các cuộc chiến giành nguồn gia vị Đông Nam Á chỉ mới kết thúc sau thế kỷ 18 khi các chế độ thực dân thiết lập đồn điền chuyên canh tại chỗ hay di thực các

loài gia vị đến những đảo thuộc địa gần hơn ở phía tây Ấn Độ Dương. Trước đó trong thời Trung đại một cân củ gừng có giá ngang bằng một con lừa, một cân nhục đậu khấu có giá gấp ba, và giá các nụ đinh hương còn cao hơn nữa. Khi người Hà Lan còn kiểm soát hương liệu vùng Đông Nam Á trong thế kỷ 17, họ mua mỗi ký nụ đinh hương với giá 7 gram vàng theo một hiệp ước ký với các tiểu vương Hồi giáo trong vùng, nhưng đem về bán tại châu Âu với giá tương đương cùng trọng lượng vàng.

Đông Nam Á với đặc trưng nhiều nắng, nhiều mưa, nhiều gió là địa bàn sinh sống tự nhiên của rất nhiều loài cây gia vị và hương liệu, là nơi phát triển kỹ thuật trồng dứa hơn 10.000 năm trước và thuần hóa heo rừng trong thời Văn hóa Óc Eo, cũng là nơi duy nhất trên Trái đất có những loài rắn bay và thằn lằn biết bay. Trong số các loài gia vị đắt giá phải kể đến hạt

tiêu, nụ đinh hương, nhục đậu khấu, vỏ quế và các loại trầm hương. Các nghiên cứu cho thấy đây có thể là một đặc trưng của hệ sinh vật còn sót lại từ một nền văn minh khởi thủy mà Stephen Oppenheimer gọi là 'địa đàng ở phương Đông' nay chìm ngập dưới hàng chục đến cả trăm mét giữa các biển vùng Đông Nam Á.

Qua những ghi chép của các chủ tàu buôn và đoàn thám hiểm chúng ta có thể nhận ra những rừng cây gia vị như ở Ternate (Indonesia) hiện nay là phần sót lại của hệ sinh vật giàu cây gia vị và cây hương liệu mà những sách cổ ghi là những đảo gia vị (spice islands). Hệ sinh vật này phát triển rất mạnh trên những cung núi lửa, chạy dài từ Philippines, Indonesia, vòng qua Malaysia đến cao nguyên đất đỏ miền trung Việt Nam. Nắng nóng xích đạo, mưa mùa nhiệt đới và gió muối đại dương làm cho hàm lượng tinh dầu tích tụ nhiều trong các bộ phận của cây, tạo thành các loài gia vị hay hương liệu chất lượng cao. Vào thời Văn hóa Óc Eo,



Rừng sót các cây gia vị và hương liệu tìm thấy năm 1978 tại Sân Tiên (Ba Thê), nhìn xuống khu di chỉ Óc Eo.



Những gốc tiêu cổ hàng ngàn năm tuổi còn được tìm thấy nhiều nơi ở Đông Nam Á. Trong hình: tại rừng Phú Quốc

từ 500 năm trước CN đến năm 500 sau CN thì phần đuôi nam Đông Dương vẫn còn là những hải đảo cô lập hay nổi kết bởi dải duyên hải. Các loài cây gia vị vẫn chiếm ưu thế cho đến khi phù sa bồi tụ ra xa đến mũi Cà Mau làm hạn chế các làn gió muối.

Địa bàn Văn hóa Óc Eo là một trung tâm hương liệu vùng Đông Nam Á-

Trở lại Ba Thê trong tháng 4/1978 sau khi đã bỏ dở việc khảo sát tại đó sau năm 1969, tôi vẫn còn bắt gặp hơn 10 cây nhục đậu khấu *Myristica fragrans* cao không quá 6 mét mọc cheo leo nơi vách đá giữa khe Gió Hú nối với Sân Tiên. Phía bên kia Sân Tiên nơi mái núi nhìn xuống khu di tích Óc Eo là cả một cánh rừng dày cam thảo, một ít cây dó *Aquilaria crassna* cho trầm hương, một vài cây nhục đậu khấu nhỏ. Nhưng ở cuối mái núi nơi có nhiều đất tụ lại giữa một khe đá còn cả những vạt cây thơm họ gừng chen lẫn với những nhánh đinh hương *Syzygium (Eugena) aromaticum* vươn cao hơn 4 mét và rất nhiều cây bụi có gai cùng những loài dây leo. Lúc bấy giờ các trái đậu khấu đã chuyển qua màu hồng với vị chua, mùi cay nồng. Một số trái đã nẻ làm đôi để lộ 2 hạt cứng màu nâu quăn quanh bởi các đường gân màu máu và rơi xuống đất nhưng không thấy ai nhặt. Nhưng chỉ vài năm sau, cùng với phong trào đào đãi vàng, toàn bộ mái rừng cam thảo phía đông Sân Tiên bị đào bởi để lấy rễ đem bán

cho tiệm thuốc bắc.

Năm 1982 khi thi công hồ chứa nước An Hảo phía đông Núi Cấm, đoàn khảo sát còn bắt gặp nhiều cụm cây hương liệu sót lại như vậy dọc theo suối đá Thanh Long đổ xuống hồ chứa. Các công nhân đã tìm những nụ hoa xanh rất cay nồng đó để nhai cho bớt nhức răng, còn người Khmer thu hái những nụ đã già, phơi khô để ngừa sốt rét. Ở phía tây Núi Cấm và trên ngọn Núi Dài Lớn vẫn tồn tại những cụm cây hương liệu còn sót như vậy, nhưng ngay sau dự án cấy trầm cho cây dó do Ủy ban Khoa học Kỹ thuật triển khai, các cụm cây hương liệu dần biến mất, ngoại trừ các đám tiêu xanh *Piper longa* mọc hoang cần cỏi dọc theo suối cạn Soai Chek phía đông Núi Dài. Sự biến mất của các rừng cây gia vị và hương liệu trong vùng Thất Sơn sau thời Văn hóa Óc Eo không chỉ do con người khai thác mà là hậu quả đương nhiên của việc biến đổi khí hậu làm thay đổi môi trường, từ đặc trưng hải đảo sang đồng bằng phù sa.

Hình thành “con đường hương liệu” và bành trướng Phù Nam-

Vào các thế kỷ cuối trước Công

nguyên, Ấn Độ nổi lên như một thế lực giao thương đường biển với Trung Hoa qua ngã Đông Nam Á. Người ta gọi đường biển mới giữa Trung Hoa và Ấn Độ băng qua eo biển Malacca trong thời Văn hóa Óc Eo là “con đường đinh hương”, phân biệt với “con đường quế quan” của những thế kỷ trước băng qua eo biển Sunda ở phía nam, vào Ấn Độ Dương và đi thẳng đến bờ đông châu Phi. Lúc đầu “con đường đinh hương” từ Óc Eo phải đi qua đường bộ ngược lên Thái Lan hoặc băng qua hẻm núi Kra nằm giữa bán đảo Malaysia mà vào vịnh Bengal nơi các tàu hàng Ấn Độ nằm chờ. Đến các thế kỷ thứ 2 và thứ 3 người Sumatra cũng như người Mã Lai không mang hương liệu xuống phía nam qua eo biển Sunda nữa mà đem bán tại thương cảng Óc Eo.

Sự nổi lên của Óc Eo mà một



Đinh hương An Hảo (Suối Thanh Long, phía đông Núi Cấm) ra nụ, tháng 10/1982.

thời là đế quốc Phù Nam do bởi 3 nguyên nhân: Kiểm soát thị trường hương liệu và gia vị Đông Nam Á, phát triển các ngành công nghiệp đặc hữu, và chi phối hệ thống thanh toán tài chính khu vực. Việc buôn bán hương liệu bắt đầu bằng khai thác các loại trầm hương, đinh hương, quế, đậu khấu và tiêu sọ bản địa cùng với các loại gỗ đóng tàu, đá quý, đồi mồi, ngà voi và sừng tê giác. Nhưng khi Óc Eo thiết lập được hệ thống thanh toán có giá trị, bằng đồng bạc “mặt trời lặn” và bằng đồ trang sức đá quý, thì chi phối thị

trường gia vị và hương liệu phong phú của vùng Đông Nam Á. Các “tàu chợ” từ Óc Eo tìm mua gia vị và hương liệu nơi các cảng như Hội An, Hải Phòng hoặc đến các đảo gia vị ở Celebes, Molucca, Banda rồi trở lại Óc Eo và đưa chúng lên các “tàu hàng” để đi đến các cảng xa xôi về phía đông đến Trung Hoa và về phía tây qua Ấn Độ, đến vịnh Ba Tư hay vào Biển Đỏ để đến La Mã.

Thực ra người ta đã biết đến các đảo gia vị nơi vùng Đông Nam Á từ những thời gian rất sớm nhờ việc những nhóm người Nam Đảo trao đổi các thứ hương liệu đặc sản với các đồng chủng của họ đã di cư đến các đảo xa như Madagascar phía tây Ấn Độ Dương. Từ đó các dòng hương liệu đi theo bờ đông châu Phi đến Ethiopia rồi đến các trung tâm văn hóa cổ đại ở Ai Cập và ở vùng Lưỡng Hà. Từ các năm 950 trước CN, người Ả Rập hoàn toàn làm chủ con đường mua bán gia vị đến các nền văn minh mới nổi ở châu Âu và vùng Tây Á. Sang đầu thời Trung đại, người Venetian mở đường đưa gia vị và hương liệu từ thành phố cảng Alexandria bên phía Ai Cập đến thành phố Venice, tạo thành trung tâm phân phối chính cho thị trường hương liệu gia vị tại châu Âu.

Có thể nói trong khoảng thời gian dài hàng ngàn năm đó, các loại gia vị được tôn thờ do bởi phép lạ mà chúng mang lại cho nguồn thực phẩm và sức khỏe nhân loại. Nhiều dân tộc du mục nay có thể giết bớt thú nuôi làm thịt trước khi mùa đông khắc nghiệt đến, rồi ướp vào đó một ít bột gừng, hạt tiêu hay các nụ đinh hương và nhục đậu khấu để giữ cho thịt vẫn còn tươi ngon cho đến mùa hè năm sau. Trên thực tế, các loại gia vị đặc sản vùng cung núi lửa ở Đông Nam Á đã tạo ra những khẩu vị mới, cách bảo quản mới, làm gia tăng đáng kể khối lượng thực phẩm dự trữ, tạo ra một thứ an ninh lương thực cho các nền văn hóa phát triển đồng thời là những loại thuốc trị bệnh hiệu quả nhất của thời bấy giờ.

Từ thành phố Long Xuyên theo lộ 943 khoảng 25 km, quý khách đến với Núi Sập và đi tiếp khoảng 12km nữa sẽ đến Thị trấn Óc Eo. Thị trấn nhộn nhịp theo sự phát triển của xã hội nhưng vẫn còn đâu đó những nét huyền bí hoang sơ của địa danh gắn với lịch sử, gắn với nền văn hóa của vương quốc Phù Nam xa xưa.

Nền Văn hóa Óc Eo trải dài từ Lâm Đồng cho đến Cà Mau nhưng được phát hiện đầu tiên ở xã Vọng Thê huyện Thoại Sơn. Theo những hiện vật khai quật được tại Gò Óc Eo như: Chì, lưỡi... chứng tỏ nơi đây ngày trước là vùng biển, những đồng tiền La Mã trên đồ đeo bằng vàng, hạt chuỗi, con dấu của các nước Địa trung hải. Ngoài ra, với nghề nấu thủy tinh, kim hoàn, gốm, trạm trổ, tạc tượng, làm gạch, thuyền bè thể hiện sự phát triển rất lớn của nền thủ công nghiệp...

Trên cơ sở những di tích và di vật đã phát hiện, chứng thực Óc Eo xưa là một thị cảng lớn, là nơi giao lưu buôn bán rất sầm uất giữa các nước trong vùng. Theo các biên niên lịch sử thì Phù Nam là nhà nước đầu tiên đã hình thành ở đất liền Đông Nam Á, chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ, đã từng tồn tại trên vùng đất này từ thế kỷ thứ I đến thế kỷ thứ VII sau công nguyên.

Giá trị lịch sử quý báu của vùng đất được minh chứng bằng những hiện vật, di vật qua các cuộc khai quật của nhiều nhà khảo cổ trong và ngoài nước. Để hiểu thêm về nền văn hóa cổ Óc Eo trước tiên quý khách đến với điểm du lịch có dạng kiến trúc đền đài.

Gò Cây Thị thuộc di tích Óc Eo nằm trên cánh đồng Óc Eo,

được khai quật lần đầu từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1944 do nhà khảo cổ học người Pháp Louis Mallrelet. Đường vào điểm tham quan Gò Cây Thị khá thuận lợi, hai bên ruộng lúa mênh mông, xen lẫn những khuôn rẫy, di dưới bóng mát hai hàng cây dừa du khách đến nơi tham quan mang đậm vết tích lịch sử. Đây là kiến trúc có dạng đền đài, gần vuông được chia thành hai phần hình chữ nhật: Phần tiền điện ở phía đông, phần chính điện ở phía tây. Kiến trúc có diện tích 488,88m². Toàn bộ kiến trúc được xây dựng trên nền đá khối rất lớn, đặt trên lớp đất sét nền bên trên là những tảng đá nhỏ trộn lẫn gạch vỡ tạo thành mặt bằng của nền, bên dưới gồm 36 đường, tường móng, gạch tạo thành nhiều cấu trúc bên trong, tiền điện, chính điện các ô ngăn lớn nhỏ. Những hiện vật còn lưu giữ ngày nay cho thấy vào thế kỷ I và II sau công nguyên đã có một lớp cư dân cư trú trên gò. Đặc biệt tại vị trí này lại có một kiến trúc khác được xây chồng lên. Và theo khảo sát kiến trúc xây chồng lên đó là kiến trúc mộ hỏa táng xây bằng gạch và đá.

Quý khách tìm hiểu một chút về Di chỉ mộ táng văn hóa Óc Eo. Mộ hỏa táng thường có huyệt mộ hình vuông, phần trung tâm xây bằng gạch thành một khối hình trụ rỗng, cạnh khoảng 0.4m, bên trong đặt người chết và những vật tùy táng bằng vàng, đá quý và được tẩm bằng cát. Di chỉ mộ táng gồm các loại hình sau:

Mộ vò gốm: phát hiện ở khu vực Linh Sơn Nam, với miệng loe xiên, thành miệng rộng, có nắp dầy, bên trong chứa năm hạt chuỗi bằng vàng, một hạt chuỗi mã não (bị vỡ), niên đại vào khoảng những năm 40 – 70 sau Công nguyên.